TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 02 - 2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương.
Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí, Bà Nguyễn Thị Hòe, Bà PH1 Thị Loan
-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn A Đ- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm đặt tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với bị cáo: **Trương Thị Lan A,** sinh ngày: 30/01/1988 tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 3 Phương Xuân, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Quốc Tấn, sinh năm 1961 và bà Lê Thị Tính, sinh năm 1963; chồng: Đã ly hôn; Có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (tại bản án số 21/2015/HS-PT ngày 23/11/2015 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 16 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản").

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 cho đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- ÔngPhạm Văn H1; Địa chỉ: thôn Tam Đăng, xã Sơn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Bà Phan Thị Thu H; Địa chỉ: thôn 1, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bà Hoàng Thị H; Địa chỉ: thôn Sa Động, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: thôn An Toàn Long, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Bá A N; Địa chỉ: TDP Bắc Mỹ, thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị Đ; Địa chỉ: Tòa nhà C1, tầng 23 nhà số 05 chung cư Vinhomes, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Nhật Gi; Địa chỉ: thôn Phú Trung, xã Kỳ Phú, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Ông Đoàn Văn Đ; Địa chỉ: thôn Tân Khê, xã Kỳ Gi, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Ông Nguyễn Xuân Ch; Địa chỉ: thôn Xuân Áng, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Trọng DoA; Địa chỉ: thôn 8, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tuấn A; Địa chỉ: thôn Vĩnh Phú, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trương Thị Lan A đang là người được hoãn chấp hành án phạt tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Trương Thị Lan A đã đưa ra thông tin về việc bản thân mình có khả năng xin chuyển vị trí công tác, xin cho người khác vào làm việc trong các cơ quan Nhà nước, xin dự án, xin giảm án nên đã làm cho một số người tin tưởng và giao tiền cho Trương Thị Lan A. Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà đã chiếm đoạt tiền không có khả năng hoàn trả. Bằng thủ đoạn trên, từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2023, Trương Thị Lan A đã chiếm đoạt tài sản của 09 cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và tỉnh Hà Tĩnh với tổng số tiền 3.186.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Khoảng đầu tháng 01/2022, A Phạm Văn H1 gặp Trương Thị Lan A và nói chuyện về việc mình đang bị khởi tố điều tra về tội "Gây rối trật tự công cộng" nên cần xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Lúc này, Trương Thị Lan A tự giới thiệu có người quen làm ở các cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Bình và huyện Tuyên Hóa nên có khả năng xin giảm án cho A H1 với số tiền chi phí 390.000.000 đồng. A H1 tin tưởng nên đã 03 lần đưa cho Trương Thị Lan A với tổng số tiền 390.000.000 đồng và được Trương Thị Lan A viết 01 giấy mượn tiền đưa cho A H1 cất giữ. Sau khi nhận số tiền 390.000.000 đồng của A H1, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. Biết Trương Thị Lan A không thực hiện được nên A H1 đã nhiều lần đòi lại tiền. Trương Thị Lan A đã trả lại cho A H1 số tiền 132.000.000 đồng, còn lại số tiền 258.000.000 đồng không có khả năng chỉ trả.

+ Khoảng tháng 4/2022, chị Phan Thị Thu H nói với A Nguyễn Trọng DoA (là Công an xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) về việc muốn chuyển công tác cho chồng là A Nguyễn Văn Thân hiện đang công tác tại Tiểu đoàn Cảnh

sát cơ động thuộc Trung đoàn Cảnh sát cơ động Bắc Trung Bộ-Bộ Công an đóng quân tại xã ThA Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình về công tác tại Công an tỉnh Quảng Bình. Sau đó, Nguyễn Trọng DoA gặp và nói lại việc này với Trương Thị Lan A. Ngày 13/4/2022, tại nhà H, Trương Thị Lan A nói có mối quan hệ với nhiều lãnh đạo có khả năng xin chuyển công tác của A Thân với số tiền chi phi 300.000.000 đồng, đưa trước 150.000.000 đồng, trong vòng 30 đến 45 ngày sẽ có quyết định. Chị H tin tưởng nên đã chuyển số tiền 150.000.0000 đồng vào số tài khoản 53210000896589 mang tên Nguyễn Tuấn A do Trương Thị Lan A cung cấp. Sau đó, Trương Thị Lan A tiếp tục đưa ra nhiều lý do và chị H tin tưởng nên đã 04 chuyển vào tài khoản ngân hàng do Trương Thị Lan A cung cấp với tổng số tiền 250.000.000 đồng (trong đó: chuyển vào tài khoản 53210000896589 số tiền 150.000.000 đồng, tài khoản 0201000727777 số tiền 80.000.000 đồng, tài khoản 0201000648216 số tiền 5.000.000 đồng, tài khoản 3112322888 số tiền 15.000.000 đồng). Sau khi nhận đủ số tiền 400.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mả tiêu xài cá nhân. Chị H đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng Trương Thị Lan A không có khả năng chi trả.

+ Khoảng tháng 5/2022, chị Hoàng Thị H nói với A Nguyễn Trọng DoA về việc muốn chuyển công tác cho chồng là A Đ Hồng A hiện đang công tác tại Công an xã Quảng Hòa về công tác tại Công an thành phố Đồng Hới. Sau đó, A DoA gặp và nói lại sự việc này cho Trương Thị Lan A thì Trương Thị Lan A nói có nhiều mối quan hệ với nhiều lãnh đạo nên chắc chắn giúp được với số tiền chi phí 150.000.000 đồng, đưa trước 100.000.000 đồng, trong vòng 2-3 tháng có quyết định. Sau đó, Nguyễn Trọng DoA nói lại việc Trương Thị Lan A có thể giúp việc chuyển công tác cho A Đ Hồng A biết. Đ Hồng A tin tưởng nên đã chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của A Nguyễn Trọng DoA và DoA đã đưa cho Trương Thị Lan A số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó, Trương Thị Lan A tiếp tục yêu cầu Nguyễn Trọng DoA chuyển thêm 20.000.000 đồng để có quyết định chuyển công tác. Nguyễn Trong DoA nói lại với Đ Hồng A và Đ Hồng A chuyển thêm 20.000.000 đồng vào số tài khoản 53310000016968 do Trương Thị Lan A cung cấp. Sau khi nhận đủ số tiền 120.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. Vợ chồng A Đ Hồng A đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng Trương Thị Lan A không có khả năng chi trả.

+ Khoảng tháng 8/2022, chị Nguyễn Thị H gặp Trương Thị Lan A và nói chuyện về việc có nhu cầu xin vào biên chế Trường Mầm non xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân. Trương Thị Lan A nói có mối quan hệ với lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh và huyện Nghi Xuân nên có khả năng xin việc cho chị H với chi phí 80.000.000 đồng. Chị H tin tưởng đưa số tiền 80.000.000 đồng và Trương Thị Lan A có viết 01 giấy nhận tiền rồi đưa cho chị H cất giữ. Sau đó, chị H làm hồ sơ đăng ký thi tuyển Viên chức giáo viên huyện Nghi Xuân. Ngày 10/9/2022, Lan A nói chị H đã thi đậu nên yêu cầu chuyển thêm 35.000.000 đồng vào tài khoản số 3112322888 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Lan A. Sau đó, chị H biết mình không có tên trong dA sách trúng tuyển nên đòi lại tiền và Lan A đã chuyển 50.000.000 đồng. Sau đó, Lan A tiếp tục nói chị H đưa thêm tiền để được trúng tuyển bổ sung, chị H tin tưởng và chuyển số tiền 130.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 3112322888 của Lan A. Sau khi nhận đủ số tiền 245.000.000 đồng, Trương Thị Lan

A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. Chị H đã nhiều lần đòi lại tiền, Trương Thị Lan A trả lại số tiền 130.000.000 đồng, còn lại số tiền 115.000.000 đồng không có khả năng chi trả.

+ Khoảng đầu tháng 10/2022, A Nguyễn Bá A N nói chuyện với Trương Thị Lan A về việc muốn vào làm việc tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh. Lan A tự giới thiệu có mối quan hệ với nhiều lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh, có khả năng xin cho A N với chi phí với số tiền 280.000.000 đồng, hẹn đến tháng 12/2022 sẽ xin được việc. A N tin tưởng đã đưa 01 bộ hồ sơ xin việc và 150.000.000 đồng tiền mặt cho Trương Thị Lan A. Sau đó, Lan A yêu cầu A N chuyển tiền theo cam kết và A N đã nhiều lần chuyển với tổng số tiền 130.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 3112322888 của Trương Thị Lan A. Sau khi nhận đủ số tiền 280.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. A N nhiều lần đòi lại tiền, Trương Thị Lan A viết 01 giấy vay tiền 280.000.000 đồng đưa cho A N hẹn tháng 01/2023 sẽ trả lại tiền. Sau đó, Trương Thị Lan A trả tiền cho A N số tiền 50.000.000 đồng, còn lại số tiền 230.000.000 đồng không có khả năng chỉ trả.

+ Khoảng tháng 10/2022, chị Lê Thị Đ có quen biết Trương Thị Lan A. Biết chị Đ có nhu cầu xin cho Công ty xây lắp điện Phong Nhi (do Nguyễn Văn N (em chị Đ) làm Giám đốc) thi công gói đường điện chiếu sáng, trong gói thầu thi công đường từ đoạn đường tránh thị xã Kỳ A đến cụm cảng nước sâu Vũng Áng – Sơn Dương nên Trương Thị Lan A nói có nhiều mối quan hệ, có khả năng xin cho Công ty xây lắp điện Phong Nhi với số tiền chi phí là 150.000.000 đồng. Chị Đ tin tưởng đã chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản số 3112322888 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Lan A. Sau khi nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. Chị Đ đòi lại tiền nhưng Trương Thị Lan A không có khả năng chi trả.

+ Khoảng tháng 02/2023, A Nguyễn Nhật Gi gặp Trương Thị Lan A và nói bản thân A Gi đang bị xử lý hình sự về tội "Buôn bán hàng cấm (pháo nổ)" do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ A đang thụ lý muốn giảm nhẹ án. Trương Thị Lan A nói đồng ý giúp với chi phí hết 135.000.000 đồng. A Gi tin tưởng đã chuyển tiền nhiều lần vào tài khoản số 3112322888 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Lan A với tổng số tiền 135.000.000 đồng. Khoảng đầu tháng 3/2023, Trương Thị Lan A nói với A Gi về việc có một lô xe ô tô cần bán thA lý, nếu A Gi cần mua thì chuyển tiền để làm thủ tục giao xe. A Gi nói cần mua 03 xe ô tô Honda Civic thì Trương Thị Lan A báo giá 270.000.000 đồng và hẹn 10 ngày sau khi nhận tiền sẽ giao xe. A Gi tin tưởng nên chuyển số tiền 270.000.000 đồng vào tài khoản số 3112322888 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Lan A. Sau khi nhận đủ số tiền 405.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. A Gi đòi lại tiền nhưng Trương Thị Lan A không có khả năng chỉ trả.

+ Khoảng tháng 02/2023, A Đoàn Văn Đ gặp gỡ Trương Thị Lan A và nói bản thân có nhu cầu cần mở tuyến xe khách chạy tuyến Kỳ A – Hà Nội thì Lan A nói có quen biết với nhiều lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh có khả năng giúp được với chi phí là 50.000.000 đồng. A Đ tin tưởng nên đã chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản số 3112322888 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Lan A. Khoảng đầu tháng 3/2023, Trương Thị Lan A nói với A Đ đang có một lô xe máy,

một lô ô tô của Công an đang bán thA lý, muốn mua thì chuyển tiền để mua với giá nội bộ, đồng thời Lan A nhắn tin qua Zalo cung cấp nhiều hình ảnh xe ô tô cho A Đ. A Đ tin tưởng nên đã 12 lần chuyển tiền vào tài khoản số 3112322888 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Lan A với tổng số tiền 1.146.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền 1.146.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. A Đ đòi lại tiền nhưng Trương Thị Lan A chỉ trả được số tiền 82.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.064.000.000 đồng không có khả năng chi trả.

+ Khoảng tháng 11/2022, A Nguyễn Xuân Ch có nhu cầu xin việc cho con dâu vào làm Công chức ở huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Qua quen biết và được Trương Thị Lan A nói có mối quan hệ rộng, có khả năng xin việc cho con dâu của A Ch với số tiền chi phí là 100.000.000 đồng, đưa trước số tiền 50.000.000 đồng, trong vòng 5 tháng có quyết định. A Ch tin tưởng đã đưa cho Lan A số tiền 50.000.000 đồng tại nhà mình và Trương Thị Lan A đã viết 01 giấy nhận tiền đưa cho A Ch cất giữ. Sau khi nhận số tiền 50.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. A Nguyễn Xuân Ch đòi lại tiền nhưng Trương Thị Lan A không có khả năng chi trả.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- Thu giữ đưa vào hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy mượn tiền có chữ ký của người mượn Trương Thị Lan A (mượn A Phạm Văn H1 số tiền 390.000.000 đồng); 01 (một) Giấy nhận tiền ngày 01/9/2022 có chữ ký của người nhận tiền Trương Thị Lan A (nhận của Nguyễn Thị H số tiền 80.000.000 đồng); 01 (một) USB có cuộc trao đổi điện thoại của giọng N và Nữ (do Phạm Văn H1 giao nộp);

- Thu giữ: 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím có số IMEI 1: 350997792843628; IMEI 2: 350997794393614; 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu NOKIA màu xA có số IMEI 1: 359097701069067; IMEI 2: 359097701569066: Tiền ngân hàng nhà nước Việt N: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Phong tỏa tài khoản ngân hàng Vietcombank số 3112322888 mang tên Trương Thị Lan A có số dư là 13.214.408 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Thị Lan A chưa bồi thường cho những người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 83/CTr-VKSQB-P3 ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trương Thị Lan A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày bị cáo đồng ý về tội dA mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại 3 nội dung trong cáo trạng: Thứ nhất là bị cáo không nhận tiền mặt 100.000.000 đồng từ A DoA mà chỉ nhận 70.000.000 đồng. Trong những lần làm việc với A DoA có sự ăn chia nên làm rõ trách nhiệm của A DoA. Thứ hai là đối với trường hợp Lê Thị Đ, số tiền bị cáo trả cho Lê Thị Đ còn nhiều hơn số tiền Lê Thị Đ chuyển cho bị cáo và ngoài lần chuyển tiền xin dự án cho công ty A N (em trai chị Đ) thì giữa bị cáo và Lê Thị Đ có nhiều giao dịch làm ăn khác; Thứ ba đề nghị Hội đồng xét xử kiểm tra lại số tiền A Đ đã chuyển khoảng hơn 1 tỷ 200 triệu đồng và bị cáo chuyển trả lại cho A Đ,

trong đó có số tiền 15.000.000 đồng bị cáo chuyển cho vợ A Đ nhưng không thấy nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị tuyên bị cáo Trương Thị Lan A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 14 đến 15 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Về số tiền những người bị hại chuyển cho bị cáo đã được kiểm tra qua bản sao kê tài khoản chuyển đi, chuyển đến. Số tiền mặt mà A DoA đưa cho bị cáo mặc dù bị cáo không thừa nhận số tiền 100.000.000 đồng, nhưng căn cứ vào thỏa thuận của hai bên, tin nhắn zalo bị cáo xác nhận nhận đủ 120 triệu và số tiền chuyển khoản đến cho bị cáo 20.000.000 đồng nên có đủ căn cứ xác định số tiền mặt bị cáo nhận từ A DoA là 100.000.000 đồng. Theo bị cáo là có việc "ăn chia" giữa bị cáo với A DoA nhưng không có chứng cứ chứng minh. Việc bị cáo tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Lê Thị Đ, cơ quan điều tra đã chuyển thông tin tố giác tội phạm đến Công an tỉnh Hà Tĩnh giải quyết theo thẩm quyền. Vụ án này chỉ xử lý vụ việc bị cáo nhận tiền của Lê Thị Đ để xin dự án thi công đường tránh thị xã Kỳ A. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền chiếm đoạt cho những người bị hại. Về vật chứng: đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước hai điện thoại di độngt hu giữ của bị cáo; tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo và phong tỏa tài khoản của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Đoàn Văn Đ đề nghị kiểm tra lại só tiền mà A Đ đã chuyển cho bị cáo là khoảng 1.300.000.000 đồng và số tiền mà bị cáo chuyển trả cho A Đ khoảng 60 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2].Về tội dA và hình phạt: Qua trA tụng tại phiên tòa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023, Trương Thị Lan A bằng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối rằng bản thân có khả năng xin việc, luân chuyển công tác, giảm án, thA lý xe ô tô, mở tuyến xe cố định cho người khác, những người này đã chuyển tiền cho Trương Thị Lan A số tiền cụ thể: Chuyển cho A Phạm Văn H1 số tiền 390.000.000 đồng, sau đó bị cáo trả lại 132.000.000 đồng, còn lại 258.000.000 đồng; chị Phan Thị Thu H số tiền 400.000.000 đồng; chị Hoàng Thị H số tiền 120.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H

số tiền 245.000.000 đồng; A Nguyễn Bá A N số tiền 280.000.000 đồng; chị Lê Thị Đ số tiền 150.000.000 đồng; A Nguyễn Nhật Gi số tiền 405.000.000 đồng; A Đoàn Văn Đ số tiền 1.171.000.000 đồng, đã chuyển trả 82.000.000 đồng; A Nguyễn Xuân Ch số tiền 50.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Trương Thị Lan A đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Liên quan đến vụ án:

+ Nguyễn Trọng DoA đã đưa tiền cho Trương Thị Lan A và không hưởng lợi trong việc nhờ Trương Thị Lan A xin chuyển công tác cho Nguyễn Văn Thân, Đảo Hồng A nên không xử lý.

+ Đối với người đàn ông tên Hải mà Trương Thị Lan A khai nhận sau khi nhận tiền của 09 bị hại đã đưa một phần tiền cho người này để nhờ giúp đỡ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

+ Đối với việc Trương Thị Lan A sử dụng kết quả siêu âm xác nhận có thai và sử dụng tài liệu này để xin hoãn chấp hành án phạt tù theo Bản án số 21/2015/HS-PT ngày 23/11/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và được các cơ sở y tế xác nhận Trương Thị Lan A có đến khám thai và các giấy tờ tài liệu bị cáo Trương Thị Lan A sử dụng hoãn chấp hành án phạt tù là do các cơ sở y tế này cấp nên không có căn cứ xử lý hành vi sử dụng tài liệu giả.

+ Đối với việc Trương Thị Lan A có nhận tiền A Trần Đình Hiên, Trần Xuân Hải, Nguyễn Thị H, Trần A Cường để xin chuyển công tác, làm sổ đỏ cho những người này nhưng không thực hiện được, Trương Thị Lan A đã trả lại tiền và những người này không yêu cầu giải quyết nên không xử lý.

+ Đối với Đặng Văn Hải, Dương Thị Thủy, Dương Văn Hiệp, PH1 Đình Nguyễn, Nguyễn Tuấn A là những người cho Trương Thị Lan A mượn số tài khoản ngân hàng để nhận tiền, rút tiền nhưng không biết mục đích của Trương Thị Lan A nên không xử lý.

+ Quá trình điều tra, Trương Thị Lan A tố giác Lê Thị Đ có những hành vi vi phạm pháp luật tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và cung cấp 20 cuộc ghi âm nói chuyện giữa Trương Thị Lan A và Lê Thị Đảo được lưu giữ trong máy điện thoại di động của Trương Thị Lan A. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định, trích xuất thành văn bản nội dung 20 cuộc ghi âm này và tiến hành đối chất nhưng chưa giải quyết được những mâu thuẫn. Vì vậy, Cơ quan điều tra chuyển nội dung tố giác đến Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh tiến hành kiểm tra, xác minh theo thủ tục tin báo tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo phải trả số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với các tài liệu, giấy tờ liên quan cơ quan điều tra thu giữ cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án;

Đối với 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím có số IMEI 1: 350997792843628; IMEI 2: 350997794393614; 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu NOKIA màu xA có số IMEI 1: 359097701069067; IMEI 2: 359097701569066 đã qua sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Đối với số tiền ngân hàng nhà nước Việt N: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 3112322888 mang tên Trương Thị Lan A có số dư là 13.214.408 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo Trương Thị Lan A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Trương Thị Lan A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị Lan A 16 (mười sáu) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55,56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 16 năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 21/2015/HS-PT ngày 23/11/2015 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023.

3. Trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 5 Điều 275; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự, xử buộc bị cáo Trương Thị Lan A phải trả lại cho Phạm Văn H1 số tiền 258.000.000 đồng; chị Phan Thị Thu H số tiền 400.000.000 đồng; chị Hoàng Thị H số tiền 120.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H số tiền 245.000.000 đồng; A Nguyễn Bá A N số tiền 280.000.000 đồng; chị Lê Thị Đ số tiền 150.000.000 đồng; A Nguyễn Nhật Gi số tiền 405.000.000 đồng; A Đoàn Văn Đ số tiền 1.089.000.000 đồng; A Nguyễn Xuân Ch số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím có số IMEI 1: 350997792843628; IMEI 2: 350997794393614; 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu NOKIA màu xA có số IMEI 1: 359097701069067; IMEI 2: 359097701569066 đã qua sử dụng . Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng 09/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đang tạm gửi tại tài khoản số: 3949.0.1054377.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình và tiếp tục phong tỏa tài khoản ngân hàng Vietcombank số 3112322888 mang tên Trương Thị Lan A có số dư là 13.214.408 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với các tài liệu, giấy tờ liên quan cơ quan điều tra thu giữ cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án;

5. Về án phí: xử buộc bị cáo Trương Thị Lan A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 91.940.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Thị Lan A và những người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án do tòa tống đạt.

Nơi nhận:
- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB:
- Vụ GĐKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng PV06 CAQB;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Từ Thị Hải Dương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 02 - 2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương.
Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí, Bà Nguyễn Thị Hòe, Bà PH1 Thị Loan
-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn A Đ- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm đặt tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với bị cáo: **Trương Thị Lan A,** sinh ngày: 30/01/1988 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố b, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Quốc T, sinh năm 1961 và bà Lê Thị T, sinh năm 1963; chồng: Đã ly hôn; Có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (tại bản án số 21/2015/HS-PT ngày 23/11/2015 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 16 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản").

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 cho đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- ÔngPhạm Văn H1; Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Bà Phan Thị Thu H; Địa chỉ: thôn m, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bà Hoàng Thị H; Địa chỉ: thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Bá A N; Địa chỉ: TDP B, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị Đ; Địa chỉ: Tòa nhà C1, tầng 23 nhà số 05 chung cư Vinhomes, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Nhật Gi; Địa chỉ: thôn P, xã K, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Ông Đoàn Văn Đ; Địa chỉ: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Ông Nguyễn Xuân Ch; Địa chỉ: thôn X, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Trọng D; Địa chỉ: thôn t, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tuấn A; Địa chỉ: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trương Thị Lan A đang là người được hoãn chấp hành án phạt tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Trương Thị Lan A đã đưa ra thông tin về việc bản thân mình có khả năng xin chuyển vị trí công tác, xin cho người khác vào làm việc trong các cơ quan Nhà nước, xin dự án, xin giảm án nên đã làm cho một số người tin tưởng và giao tiền cho Trương Thị Lan A. Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà đã chiếm đoạt tiền không có khả năng hoàn trả. Bằng thủ đoạn trên, từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2023, Trương Thị Lan A đã chiếm đoạt tài sản của 09 cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và tỉnh Hà Tĩnh với tổng số tiền 3.186.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Khoảng đầu tháng 01/2022, A Phạm Văn H1 gặp Trương Thị Lan A và nói chuyện về việc mình đang bị khởi tố điều tra về tội "Gây rối trật tự công cộng" nên cần xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Lúc này, Trương Thị Lan A tự giới thiệu có người quen làm ở các cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Bình và huyện Tuyên Hóa nên có khả năng xin giảm án cho A H1 với số tiền chi phí 390.000.000 đồng. A H1 tin tưởng nên đã 03 lần đưa cho Trương Thị Lan A với tổng số tiền 390.000.000 đồng và được Trương Thị Lan A viết 01 giấy mượn tiền đưa cho A H1 cất giữ. Sau khi nhận số tiền 390.000.000 đồng của A H1, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. Biết Trương Thị Lan A không thực hiện được nên A H1 đã nhiều lần đòi lại tiền. Trương Thị Lan A đã

trả lại cho A H1 số tiền 132.000.000 đồng, còn lại số tiền 258.000.000 đồng không có khả năng chỉ trả.

+ Khoảng tháng 4/2022, chị Phan Thị Thu H nói với A Nguyễn Trọng D (là Công an xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình) về việc muốn chuyển công tác cho chồng là A Nguyễn Văn Th hiện đang công tác tại Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động thuộc Trung đoàn Cảnh sát cơ động Bắc Trung Bộ-Bộ Công an đóng quân tại xã Th Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình về công tác tại Công an tỉnh Quảng Bình. Sau đó, Nguyễn Trọng DoA gặp và nói lại việc này với Trương Thị Lan A. Ngày 13/4/2022, tại nhà H, Trương Thị Lan A nói có mối quan hệ với nhiều lãnh đạo có khả năng xin chuyển công tác của A Thân với số tiền chi phi 300.000.000 đồng, đưa trước 150.000.000 đồng, trong vòng 30 đến 45 ngày sẽ có quyết định. Chị H tin tưởng nên đã chuyển số tiền 150.000.0000 đồng vào số tài khoản 53210000896589 mang tên Nguyễn Tuấn A do Trương Thị Lan A cung cấp. Sau đó, Trương Thị Lan A tiếp tục đưa ra nhiều lý do và chị H tin tưởng nên đã 04 chuyển vào tài khoản ngân hàng do Trương Thị Lan A cung cấp với tổng số tiền 250.000.000 đồng (trong đó: chuyển vào tài khoản 53210000896589 số tiền 150.000.000 đồng, tài khoản 0201000727777 số tiền 80.000.000 đồng, tài khoản 0201000648216 số tiền 5.000.000 đồng, tài khoản 3112322888 số tiền 15.000.000 đồng). Sau khi nhận đủ số tiền 400.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mả tiêu xài cá nhân. Chị H đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng Trương Thị Lan A không có khả năng chi trả.

+ Khoảng tháng 5/2022, chị Hoàng Thị H nói với A Nguyễn Trọng DoA về việc muốn chuyển công tác cho chồng là A Đ Hồng A hiện đang công tác tại Công an xã Quảng Hòa về công tác tại Công an thành phố Đồng Hới. Sau đó, A DoA gặp và nói lại sự việc này cho Trương Thị Lan A thì Trương Thị Lan A nói có nhiều mối quan hệ với nhiều lãnh đạo nên chắc chắn giúp được với số tiền chi phí 150.000.000 đồng, đưa trước 100.000.000 đồng, trong vòng 2-3 tháng có quyết định. Sau đó, Nguyễn Trọng DoA nói lại việc Trương Thị Lan A có thể giúp việc chuyển công tác cho A Đ Hồng A biết. Đ Hồng A tin tưởng nên đã chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của A Nguyễn Trọng DoA và DoA đã đưa cho Trương Thị Lan A số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó, Trương Thị Lan A tiếp tục yêu cầu Nguyễn Trọng DoA chuyển thêm 20.000.000 đồng để có quyết định chuyển công tác. Nguyễn Trong DoA nói lại với Đ Hồng A và Đ Hồng A chuyển thêm 20.000.000 đồng vào số tài khoản 53310000016968 do Trương Thị Lan A cung cấp. Sau khi nhận đủ số tiền 120.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. Vợ chồng A Đ Hồng A đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng Trương Thị Lan A không có khả năng chi trả.

+ Khoảng tháng 8/2022, chị Nguyễn Thị H gặp Trương Thị Lan A và nói chuyện về việc có nhu cầu xin vào biên chế Trường Mầm non xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân. Trương Thị Lan A nói có mối quan hệ với lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh và huyện Nghi Xuân nên có khả năng xin việc cho chị H với chi phí 80.000.000 đồng. Chị H tin tưởng đưa số tiền 80.000.000 đồng và Trương Thị Lan A có viết 01 giấy nhận tiền rồi đưa cho chị H cất giữ. Sau đó, chị H làm hồ sơ đăng ký thi tuyển Viên chức giáo viên huyện Nghi Xuân. Ngày 10/9/2022, Lan A nói chị H đã thi đậu nên yêu cầu chuyển thêm 35.000.000 đồng vào tài khoản số 3112322888 mở tại ngân

hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Lan A. Sau đó, chị H biết mình không có tên trong dA sách trúng tuyển nên đòi lại tiền và Lan A đã chuyển 50.000.000 đồng. Sau đó, Lan A tiếp tục nói chị H đưa thêm tiền để được trúng tuyển bổ sung, chị H tin tưởng và chuyển số tiền 130.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 3112322888 của Lan A. Sau khi nhận đủ số tiền 245.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. Chị H đã nhiều lần đòi lại tiền, Trương Thị Lan A trả lại số tiền 130.000.000 đồng, còn lại số tiền 115.000.000 đồng không có khả năng chi trả.

+ Khoảng đầu tháng 10/2022, A Nguyễn Bá A N nói chuyện với Trương Thị Lan A về việc muốn vào làm việc tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh. Lan A tự giới thiệu có mối quan hệ với nhiều lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh, có khả năng xin cho A N với chi phí với số tiền 280.000.000 đồng, hẹn đến tháng 12/2022 sẽ xin được việc. A N tin tưởng đã đưa 01 bộ hồ sơ xin việc và 150.000.000 đồng tiền mặt cho Trương Thị Lan A. Sau đó, Lan A yêu cầu A N chuyển tiền theo cam kết và A N đã nhiều lần chuyển với tổng số tiền 130.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 3112322888 của Trương Thị Lan A. Sau khi nhận đủ số tiền 280.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. A N nhiều lần đòi lại tiền, Trương Thị Lan A viết 01 giấy vay tiền 280.000.000 đồng đưa cho A N hẹn tháng 01/2023 sẽ trả lại tiền. Sau đó, Trương Thị Lan A trả tiền cho A N số tiền 50.000.000 đồng, còn lại số tiền 230.000.000 đồng không có khả năng chỉ trả.

+ Khoảng tháng 10/2022, chị Lê Thị Đ có quen biết Trương Thị Lan A. Biết chị Đ có nhu cầu xin cho Công ty xây lắp điện Phong Nhi (do Nguyễn Văn N (em chị Đ) làm Giám đốc) thi công gói đường điện chiếu sáng, trong gói thầu thi công đường từ đoạn đường tránh thị xã Kỳ A đến cụm cảng nước sâu Vũng Áng – Sơn Dương nên Trương Thị Lan A nói có nhiều mối quan hệ, có khả năng xin cho Công ty xây lắp điện Phong Nhi với số tiền chi phí là 150.000.000 đồng. Chị Đ tin tưởng đã chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản số 3112322888 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Lan A. Sau khi nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. Chị Đ đòi lại tiền nhưng Trương Thị Lan A không có khả năng chi trả.

+ Khoảng tháng 02/2023, A Nguyễn Nhật Gi gặp Trương Thị Lan A và nói bản thân A Gi đang bị xử lý hình sự về tội "Buôn bán hàng cấm (pháo nổ)" do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ A đang thụ lý muốn giảm nhẹ án. Trương Thị Lan A nói đồng ý giúp với chi phí hết 135.000.000 đồng. A Gi tin tưởng đã chuyển tiền nhiều lần vào tài khoản số 3112322888 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Lan A với tổng số tiền 135.000.000 đồng. Khoảng đầu tháng 3/2023, Trương Thị Lan A nói với A Gi về việc có một lô xe ô tô cần bán thA lý, nếu A Gi cần mua thì chuyển tiền để làm thủ tục giao xe. A Gi nói cần mua 03 xe ô tô Honda Civic thì Trương Thị Lan A báo giá 270.000.000 đồng và hẹn 10 ngày sau khi nhận tiền sẽ giao xe. A Gi tin tưởng nên chuyển số tiền 270.000.000 đồng vào tài khoản số 3112322888 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Lan A. Sau khi nhận đủ số tiền 405.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. A Gi đòi lại tiền nhưng Trương Thị Lan A không có khả năng chỉ trả.

+ Khoảng tháng 02/2023, A Đoàn Văn Đ gặp gỡ Trương Thị Lan A và nói bản thân có nhu cầu cần mở tuyến xe khách chạy tuyến Kỳ A – Hà Nội thì Lan A nói có quen biết với nhiều lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh có khả năng giúp được với chi phí là 50.000.000 đồng. A Đ tin tưởng nên đã chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản số 3112322888 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Lan A. Khoảng đầu tháng 3/2023, Trương Thị Lan A nói với A Đ đang có một lô xe máy, một lô ô tô của Công an đang bán thA lý, muốn mua thì chuyển tiền để mua với giá nội bộ, đồng thời Lan A nhắn tin qua Zalo cung cấp nhiều hình ảnh xe ô tô cho A Đ. A Đ tin tưởng nên đã 12 lần chuyển tiền vào tài khoản số 3112322888 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Lan A với tổng số tiền 1.146.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền 1.146.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. A Đ đòi lại tiền nhưng Trương Thị Lan A chỉ trả được số tiền 82.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.064.000.000 đồng không có khả năng chi trả.

+ Khoảng tháng 11/2022, A Nguyễn Xuân Ch có nhu cầu xin việc cho con dâu vào làm Công chức ở huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Qua quen biết và được Trương Thị Lan A nói có mối quan hệ rộng, có khả năng xin việc cho con dâu của A Ch với số tiền chi phí là 100.000.000 đồng, đưa trước số tiền 50.000.000 đồng, trong vòng 5 tháng có quyết định. A Ch tin tưởng đã đưa cho Lan A số tiền 50.000.000 đồng tại nhà mình và Trương Thị Lan A đã viết 01 giấy nhận tiền đưa cho A Ch cất giữ. Sau khi nhận số tiền 50.000.000 đồng, Trương Thị Lan A không thực hiện như cam kết mà tiêu xài cá nhân. A Nguyễn Xuân Ch đòi lại tiền nhưng Trương Thị Lan A không có khả năng chi trả.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- Thu giữ đưa vào hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy mượn tiền có chữ ký của người mượn Trương Thị Lan A (mượn A Phạm Văn H1 số tiền 390.000.000 đồng); 01 (một) Giấy nhận tiền ngày 01/9/2022 có chữ ký của người nhận tiền Trương Thị Lan A (nhận của Nguyễn Thị H số tiền 80.000.000 đồng); 01 (một) USB có cuộc trao đổi điện thoại của giọng N và Nữ (do Phạm Văn H1 giao nộp);

- Thu giữ: 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím có số IMEI 1: 350997792843628; IMEI 2: 350997794393614; 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu NOKIA màu xA có số IMEI 1: 359097701069067; IMEI 2: 359097701569066: Tiền ngân hàng nhà nước Việt N: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Phong tỏa tài khoản ngân hàng Vietcombank số 3112322888 mang tên Trương Thị Lan A có số dư là 13.214.408 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Thị Lan A chưa bồi thường cho những người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 83/CTr-VKSQB-P3 ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trương Thị Lan A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày bị cáo đồng ý về tội dA mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại 3 nội dung trong cáo trạng: Thứ nhất là bị cáo không nhận tiền mặt 100.000.000 đồng từ A DoA mà chỉ nhận

70.000.000 đồng. Trong những lần làm việc với anh D có sự ăn chia nên làm rõ trách nhiệm của anh D. Thứ hai là đối với trường hợp Lê Thị Đ, số tiền bị cáo trả cho Lê Thị Đ còn nhiều hơn số tiền Lê Thị Đ chuyển cho bị cáo và ngoài lần chuyển tiền xin dự án cho công ty anh N (em trai chị Đ) thì giữa bị cáo và Lê Thị Đ có nhiều giao dịch làm ăn khác; Thứ ba đề nghị Hội đồng xét xử kiểm tra lại số tiền A Đ đã chuyển khoảng hơn 1 tỷ 200 triệu đồng và bị cáo chuyển trả lại cho A Đ, trong đó có số tiền 15.000.000 đồng bị cáo chuyển cho vợ A Đ nhưng không thấy nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị tuyên bị cáo Trương Thị Lan A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 14 đến 15 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Về số tiền những người bị hại chuyển cho bị cáo đã được kiểm tra qua bản sao kê tài khoản chuyển đi, chuyển đến. Số tiền mặt mà A DoA đưa cho bị cáo mặc dù bị cáo không thừa nhận số tiền 100.000.000 đồng, nhưng căn cứ vào thỏa thuận của hai bên, tin nhắn zalo bị cáo xác nhận nhận đủ 120 triệu và số tiền chuyển khoản đến cho bị cáo 20.000.000 đồng nên có đủ căn cứ xác định số tiền mặt bị cáo nhận từ a D là 100.000.000 đồng. Theo bị cáo là có việc "ăn chia" giữa bị cáo với anh D nhưng không có chứng cứ chứng minh. Việc bị cáo tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Lê Thị Đ, cơ quan điều tra đã chuyển thông tin tố giác tội phạm đến Công an tỉnh Hà Tĩnh giải quyết theo thẩm quyền. Vụ án này chỉ xử lý vụ việc bị cáo nhận tiền của Lê Thị Đ để xin dự án thi công đường tránh thị xã Kỳ A. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền chiếm đoạt cho những người bị hại. Về vật chứng: đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước hai điện thoại di độngt hu giữ của bị cáo; tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo và phong tỏa tài khoản của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Đoàn Văn Đ đề nghị kiểm tra lại só tiền mà A Đ đã chuyển cho bị cáo là khoảng 1.300.000.000 đồng và số tiền mà bị cáo chuyển trả cho A Đ khoảng 60 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2].Về tội dA và hình phạt: Qua tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 3 năm

2023, Trương Thị Lan A bằng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối rằng bản thân có khả năng xin việc, luân chuyển công tác, giảm án, thA lý xe ô tô, mở tuyến xe cố định cho người khác, những người này đã chuyển tiền cho Trương Thị Lan A số tiền cụ thể: Chuyển cho A Phạm Văn H1 số tiền 390.000.000 đồng, sau đó bị cáo trả lại 132.000.000 đồng, còn lại 258.000.000 đồng; chị Phan Thị Thu H số tiền 400.000.000 đồng; chị Hoàng Thị H số tiền 120.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H số tiền 245.000.000 đồng; A Nguyễn Bá Anh N số tiền 280.000.000 đồng; chị Lê Thị Đ số tiền 150.000.000 đồng; A Nguyễn Nhật Gi số tiền 405.000.000 đồng; A Đoàn Văn Đ số tiền 1.171.000.000 đồng, đã chuyển trả 82.000.000 đồng; A Nguyễn Xuân Ch số tiền 50.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Trương Thị Lan A đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Liên quan đến vụ án:

+ Nguyễn Trọng D đã đưa tiền cho Trương Thị Lan A và không hưởng lợi trong việc nhờ Trương Thị Lan A xin chuyển công tác cho Nguyễn Văn Th, Đào Hồng A nên không xử lý.

+ Đối với người đàn ông tên H mà Trương Thị Lan A khai nhận sau khi nhận tiền của 09 bị hại đã đưa một phần tiền cho người này để nhờ giúp đỡ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

+ Đối với việc Trương Thị Lan A sử dụng kết quả siêu âm xác nhận có thai và sử dụng tài liệu này để xin hoãn chấp hành án phạt tù theo Bản án số 21/2015/HS-PT ngày 23/11/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và được các cơ sở y tế xác nhận Trương Thị Lan A có đến khám thai và các giấy tờ tài liệu bị cáo Trương Thị Lan A sử dụng hoãn chấp hành án phạt tù là do các cơ sở y tế này cấp nên không có căn cứ xử lý hành vi sử dụng tài liệu giả.

+ Đối với việc Trương Thị Lan A có nhận tiền A Trần Đình H, Trần Xuân H, Nguyễn Thị H, Trần A C để xin chuyển công tác, làm sổ đỏ cho những người này nhưng không thực hiện được, Trương Thị Lan A đã trả lại tiền và những người này không yêu cầu giải quyết nên không xử lý.

+ Đối với Đặng Văn H, Dương Thị Th, Dương Văn H, Phan Đình Ng, Nguyễn Tuấn A là những người cho Trương Thị Lan A mượn số tài khoản ngân hàng để nhận tiền, rút tiền nhưng không biết mục đích của Trương Thị Lan A nên không xử lý.

+ Quá trình điều tra, Trương Thị Lan A tố giác Lê Thị Đ có những hành vi vi phạm pháp luật tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và cung cấp 20 cuộc ghi âm nói chuyện giữa Trương Thị Lan A và Lê Thị Đ được lưu giữ trong máy điện thoại di động của Trương Thị Lan A. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định, trích xuất thành văn bản nội dung 20 cuộc ghi âm này và tiến hành đối chất nhưng chưa giải quyết được những mâu thuẫn. Vì vậy, Cơ quan điều tra chuyển nội dung tố giác đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh tiến hành kiểm tra, xác minh theo thủ tục tin báo tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo phải trả số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với các tài liệu, giấy tờ liên quan cơ quan điều tra thu giữ cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án;

Đối với 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím có số IMEI 1: 350997792843628; IMEI 2: 350997794393614; 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu NOKIA màu xanh có số IMEI 1: 359097701069067; IMEI 2: 359097701569066 đã qua sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Đối với số tiền ngân hàng nhà nước Việt N: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 3112322888 mang tên Trương Thị Lan A có số dư là 13.214.408 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo Trương Thị Lan A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Trương Thị Lan A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị Lan A 16 (mười sáu) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55,56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 16 năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 21/2015/HS-PT ngày 23/11/2015 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023.

3. Trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 5 Điều 275; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự, xử buộc bị cáo Trương Thị Lan A phải trả lại cho Phạm Văn H1 số tiền 258.000.000 đồng; chị Phan Thị Thu H số tiền 400.000.000 đồng; chị Hoàng Thị H số tiền 120.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H số tiền 245.000.000 đồng; A Nguyễn Bá A N số tiền 280.000.000 đồng; chị Lê Thị Đ số tiền 150.000.000 đồng; A Nguyễn Nhật Gi số tiền 405.000.000 đồng; A Đoàn Văn Đ số tiền 1.089.000.000 đồng; A Nguyễn Xuân Ch số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím có số IMEI 1: 350997792843628; IMEI 2: 350997794393614; 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu NOKIA màu xA có số IMEI 1: 359097701069067; IMEI 2: 359097701569066 đã qua sử dụng . Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng 09/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đang tạm gửi tại tài khoản số: 3949.0.1054377.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình và tiếp tục phong tỏa tài khoản ngân hàng Vietcombank số 3112322888 mang tên Trương Thị Lan A có số dư là 13.214.408 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với các tài liệu, giấy tờ liên quan cơ quan điều tra thu giữ cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án;

5. Về án phí: xử buộc bị cáo Trương Thị Lan A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 91.940.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Thị Lan A và những người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án do tòa tống đạt.

Nơi nhận:
- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB:
- Vụ GĐKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng PV06 CAQB;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương